

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/HSST**
Ngày : 11/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Ngọc Thanh;
2/ Ông Hồ Lê Hưng;

Thư ký phiên tòa: bà Mai Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Không Sơn Tùng là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM LÊ T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20/31 C, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 250/16A N, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông Phạm Ngọc P1, sinh năm 1961 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Như B, sinh năm 1993; con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021;

(bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị hại: Em Phan Tiến H1, sinh ngày 17/3/2016

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1984 (mẹ ruột) ngụ tại 115B C, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Ngọc P1, sinh năm 1961 ngụ tại 250/16A N, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Trần Phước K, sinh năm 2000 ngụ tại địa chỉ 482/12B L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 27/12/2020, Phạm Lê T điều khiển xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 59E1-600.38 đi từ nhà thuê tại 71/34 N, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đến siêu thị A địa chỉ 30 B, phường S, quận T tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến nơi, T gửi xe tại bãi giữ xe tầng hầm siêu thị A rồi đi bộ lên tầng trệt của siêu thị, khi đi đến cửa hàng bán giày K, T nhìn thấy cháu Phan Tiến H1 (sinh ngày: 17/3/2016) là con của chị Nguyễn Thị Thanh H2 đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max 256 GB, màu xanh rêu, nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của cháu H1. T tiếp cận từ phía sau cháu H1 dùng tay trái giật điện thoại di động trên tay cháu H1, rồi bỏ chạy ra cửa siêu thị xuống tầng hầm lấy xe tẩu thoát. Sau đó, T đem chiếc điện thoại vừa giật được đến cửa hàng điện thoại F, địa chỉ 19A đường 3/2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Sau đó, T đi đến cửa hàng điện thoại C, địa chỉ: 55 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh dùng số tiền trên mua một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng. T tiêu xài cá nhân hết 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng, còn lại 5.000.000 (năm triệu) đồng T cất giữ trong người. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T đang ở tại nhà thuê thì Công an đến mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo kết luận định giá tài sản số 646/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256 GB màu xanh rêu, vào thời điểm ngày 27/12/2020 trị giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

1/ Thu giữ của anh Trần Phước K:

- Một (01) điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro Max 256GB màu xanh, khe sim có số: 353889107781592, điện thoại không mở nguồn được, do đã vứt bỏ main. Điện thoại trên do anh K mua từ Phạm Lê T;

2/ Thu giữ của Phạm Lê T

- Số tiền 5.000.0000 đồng, đây là số tiền Phạm Lê T bán điện thoại di động cướp giật được còn lại sau khi tiêu xài;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng, số Imel: 351162963218634, Số Imel2: 351162963218636 cùng hộp điện thoại Samsung Galaxy A12. T mua bằng số tiền bán điện thoại đã cướp giật được;

- Một (01) hóa đơn bán điện thoại C tại 55B T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hóa đơn mua điện thoại hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng;

- Một (01) túi giấy có dòng chữ C Điện thoại-Laptop-Phụ kiện. Đây là túi dùng để đựng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng;

- Một (01) xe gắn máy hiệu AirBlade màu trắng, biển số: 59E1 – 600.38, Số khung: RLHJF18077Y614262, Số máy: JF18E5114333. Quá trình điều tra T khai xe máy trên do cha ruột tên Phạm Ngọc P1 có hộ khẩu thường trú 20/31 Cô Bắc, Phường 1, quận Phú Nhuận mua, sau đó cho T mượn sử dụng để đi làm công việc chạy Grab. Tiến hành xác minh kết quả xe máy biển số: 59E1 – 600.38, có số khung: RLHJF18077Y614262, số máy: JF18E5114333 do ông Đỗ Minh H3, địa chỉ: 343/19 Phan Xích Long, Phường 1, quận Phú Nhuận đứng tên chủ sở hữu. Ông H3 cho biết xe máy trên đã bán cho ông Phạm Ngọc P1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông P1 cho biết xe trên ông mua của ông H3, sau đó ông cho con là Phạm Lê T mượn xe để chạy Grab. Việc T sử dụng xe trên phạm tội cướp giật tài sản ông hoàn toàn không biết và không tham gia;

- Một (01) nón bảo hiểm màu xanh Grab; 01 (một) áo khoác Grab màu xanh dài tay; 01 (một) quần dài thun màu đen thể thao, sọc xanh hai bên; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng hiệu BROOHLYN; 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gucci. Đây là quần áo, dép T sử dụng khi phạm tội;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số Imel: 862870033856330, số Imel2: 862870033916936, là điện thoại cá nhân của T;

- Một (01) ví nữ màu hồng không nhãn hiệu bên trong có:

+ Một (01) Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Trúc P2; một (01) Giấy phép lái xe số 931165003372 mang tên Phạm Thị Trúc P2; một (01) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Phạm Thị Trúc P2; một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 025514 mang tên Phạm Chí C; một (01) thẻ khách hàng Saigoncoop. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị Trúc P2;

+ Một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 067014 mang tên Huỳnh Lê Tùng L; một (01) thẻ cư dân Osimi Tower; ba (03) thẻ nhân viên Bảo Việt; một (01) phiếu giữ xe Ô tô số 34865. Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ để làm việc;

Các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đang nhập kho, theo phiếu nhập kho vật chứng số: 124/PNK ngày 17/8/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra bị cáo T đã tác động gia đình của bị cáo nhờ bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho bị hại, phía bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Lê T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Lê T mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Lê T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên lời khai nhận tội như trong quá trình điều tra, không có bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã được giao Quyết định xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, đồng thời sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/12/2020, bị cáo Phạm Lê T đã có hành vi tiếp cận, áp sát và cướp giật một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh Promax trị giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng của cháu Phan Tiến H1 sinh ngày 17/3/2016 tại trước cửa hàng bán giày K – siêu thị A, số 30 B, phường S, quận T rồi nhanh chóng bỏ chạy tẩu thoát thuộc trường hợp “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn cho bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro Max 256GB màu xanh, khe sim có số: 353889107781592, điện thoại không mở nguồn được, do đã vứt bỏ main. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phía bị hại và anh Trần Phước K không có yêu cầu nhận lại tài sản, đồng thời không có bất kỳ yêu cầu gì khác nên trả lại cho bị cáo;

Đối với số tiền 5.000.0000 (năm triệu) đồng và một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng, số Imel: 351162963218634, số Imel2: 351162963218636 cùng hộp điện thoại Samsung Galaxy A12; một (01) hóa đơn bán điện thoại C tại 55B T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; một (01) túi giấy có dòng chữ C Điện thoại – Laptop - Phụ kiện; một (01) điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số Imel: 862870033856330, số Imel2: 862870033916936 thu giữ của Phạm Lê T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là các tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) xe gắn máy hiệu AirBlade màu trắng biển số: 59E1–600.38, số khung: RLHJF18077Y614262, số máy: JF18E5114333 Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc P1, việc T sử dụng xe trên phạm tội cướp giật tài sản ông hoàn toàn không biết và không tham gia nên trả chiếc xe trên cho ông P1;

Đối với một (01) nón bảo hiểm màu xanh Grab; 01 (một) áo khoác Grab màu xanh dài tay; 01 (một) quần dài thun màu đen thể thao, sọc xanh hai bên; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng hiệu BROOHLYN; 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gucci. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quần áo, dép T sử dụng khi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 067014 mang tên Huỳnh Lê Tùng L; 01 (một) thẻ cư dân Osimi Tower; 03 (ba) thẻ nhân viên Bảo việt; 01 (một) phiếu giữ xe Ô tô số 34865. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoảng thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì xử lý theo thẩm quyền;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 124/PNK ngày 17/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, T đã bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị hại và anh Trần Phước K đã nhận, đồng thời không có bất kỳ yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Phạm Lê T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2021;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo;

* Áp dụng Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Trả cho bị cáo số tiền 5.000.0000 (năm triệu) đồng; một (01) điện thoại di động hiệu iphone 11 Pro Max 256GB màu xanh, khe sim có số: 353889107781592, điện thoại không mở nguồn được; một (01) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu trắng, số Imel: 351162963218634, số Imel2: 351162963218636 cùng hộp điện thoại Samsung Galaxy A12; một (01) hóa đơn bán điện thoại C tại 55B T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; một (01) túi giấy có dòng chữ C Điện thoại-Laptop-Phụ kiện; một (01) điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số Imel: 862870033856330, số Imel2: 862870033916936;

Trả cho ông Phạm Ngọc P1 một (01) xe gắn máy hiệu AirBlade màu trắng biển số: 59E1-600.38, số khung: RLHJF18077Y614262, số máy: JF18E5114333;

Tịch thu tiêu hủy một (01) nón bảo hiểm màu xanh Grab; 01 (một) áo khoác Grab màu xanh dài tay; 01 (một) quần dài thun màu đen thể thao, sọc xanh hai bên; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng hiệu BROOHLYN; 01 (một) đôi dép màu đen hiệu Gucci;

Giao 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 067014 mang tên Huỳnh Lê Tùng L; 01 (một) thẻ cư dân Osimi Tower; 03 (ba) thẻ nhân viên Bảo vệ; 01 (một) phiếu giữ xe Ô tô số 34865 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng. Quá thời hạn trên mà không có người đến nhận thì xử lý theo thẩm quyền;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 124/PNK ngày 17/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Ngọc P1 có quyền kháng cáo; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương